

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

**KẾT QUẢ BÀI THI HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ;
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ;
TÌNH HÌNH, NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG**
Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K172 (huyện Lộc Hà)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Nghệp vụ công tác Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	Tình hình, nhiệm vụ của địa phương
1	Đặng Ngọc	Anh	02	7,5	7,5	8,0
2	Lê Thị Lan	Anh	03	7,5	7,5	8,0
3	Trần Văn	Anh	04	7,0	7,5	8,0
4	Phạm Thị Tú	Anh	05	7,5	7,0	8,0
5	Trần Văn	Anh	06	7,0	7,0	8,0
6	Nguyễn Thị Vân	Anh	07	7,0	7,0	8,0
7	Nguyễn Thanh	Bắc	08	8,0	8,0	8,0
8	Nguyễn Như	Bình	09	7,5	8,0	8,5
9	Lê Thị	Chung	10	7,5	7,0	8,0
10	Lưu Thị	Chung	11	7,0	7,0	8,0
11	Lê Văn	Đạt	12	7,0	7,0	8,0
12	Nguyễn Thúy	Diệu	13	7,5	7,5	8,0
13	Phạm Bá	Đồng	14	7,0	7,5	8,0
14	Võ Thị	Dung	15	7,5	7,5	8,0
15	Lưu Thị	Dung	16	Không đủ điều kiện dự thi	Không đủ điều kiện dự thi	Không đủ điều kiện dự thi
16	Nguyễn Thị	Giang	17	7,5	8,0	8,0
17	Đặng Thị Ngân	Hà	18	7,0	8,0	8,0
18	Tô Thị	Hà	19	7,5	8,0	7,5



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	Tình hình, nhiệm vụ của địa phương
19	Nguyễn Thị Thu	Hà	20	7,0	8,0	8,0
20	Bùi Văn	Hạnh	21	7,5	8,0	8,0
21	Phạm	Hậu	22	7,0	7,0	8,5
22	Lê Thị Thu	Hiền	23	7,5	7,0	8,0
23	Phan Thị	Hiền	24	7,0	7,0	8,0
24	Phạm Thị	Hiền	25	7,5	7,5	8,0
25	Phan Huy	Hiệu	26	7,0	7,0	8,0
26	Phạm Thị	Hoa	27	7,5	7,0	8,0
27	Trần Thị Kim	Hoa	28	8,0	8,0	8,5
28	Bùi Thị	Hoa	29	7,5	8,0	8,0
29	Nguyễn Thị	Hóa	30	7,0	7,0	8,0
30	Nguyễn Văn	Hòa	31	Vắng thi	Vắng thi	8,0
31	Nguyễn Thị	Hòa	32	7,5	7,5	8,0
32	Phạm Thị	Hoan	33	7,0	8,0	8,0
33	Nguyễn Doãn	Hoàng	34	7,5	8,0	8,5
34	Lê Đình	Hùng	35	6,5	8,0	8,0
35	Nguyễn Thị Thanh	Hương	36	6,5	7,0	8,0
36	Phan Thị	Huyền	37	7,0	8,0	7,5
37	Nguyễn Đăng	Khoa	38	7,5	8,0	8,0
38	Phan Văn	Lâm	39	7,5	7,0	8,0
39	Hoàng Văn	Lĩnh	40	7,0	7,0	8,0
40	Trần Xuân	Lộc	41	6,0	7,0	8,5
41	Lương Hữu	Lợi	42	8,0	8,0	8,5
42	Phan Thị	Luân	43	7,5	8,0	8,0
43	Võ Tá	Lưu	44	7,5	8,0	8,0
44	Hoàng Thị	Mỹ	45	7,0	8,0	8,0

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	Tình hình, nhiệm vụ của địa phương
45	Trương Thị	Nga	46	7,5	7,0	8,0
46	Đặng Văn	Nhật	47	7,5	7,5	8,5
47	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	48	7,5	7,5	8,0
48	Nguyễn Thị	Niệm	49	7,5	8,0	8,0
49	Nguyễn Hồng	Phương	50	7,0	7,0	7,5
50	Võ Thị	Phương	51	7,0	8,0	8,5
51	Trần Thị	Phượng	52	7,0	7,5	8,0
52	Dương Thị	Phượng	53	8,0	7,5	8,5
53	Phạm Thị	Quỳnh	55	7,0	8,5	8,0
54	Nguyễn Thị Xuân	Sang	56	7,5	7,5	8,0
55	Nguyễn Thị	Sen	57	7,0	7,5	8,0
56	Dương Đình	Tài	58	7,0	7,0	7,5
57	Trần Huy	Tâm	59	7,0	7,0	8,0
58	Hoàng Văn	Thắm	60	7,0	7,0	8,0
59	Ngô Thị	Thắng	61	7,5	7,5	8,0
60	Phạm Thị Hồng	Thanh	62	6,5	8,0	8,5
61	Lê Thế	Thanh	63	8,0	7,5	7,5
62	Trần Thị Phương	Thảo	64	7,0	8,5	8,0
63	Đặng Trần	Thông	65	7,5	7,5	8,0
64	Lê Thị	Thu	66	7,0	8,0	8,0
65	Nguyễn Thị Vỹ	Thúy	67	7,5	8,5	7,5
66	Phạm Thị	Thùy	68	8,0	8,0	8,0
67	Võ Thị Minh	Thủy	69	7,5	8,0	7,5
68	Phạm Thị Thu	Thủy	70	7,5	8,0	7,5
69	Đào Thị Thanh	Tình	71	8,0	8,0	8,5
70	Phan Thị Huyền	Trang	72	8,0	8,0	8,5

TT	Họ và tên	Số BD	Điểm		
			Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	Tình hình, nhiệm vụ của địa phương
71	Nguyễn Hồng Trang	73	7,0	7,5	8,0
72	Phan Mạnh Trường	74	7,5	8,0	Vắng thi
73	Lê Thị Vân	75	8,0	8,5	8,0
74	Phan Thị Xuân	76	7,5	8,5	8,0
75	Lê Thị Như Ý	77	7,0	7,5	8,0
76	Lê Thị Yên	78	7,5	8,0	8,0
77	Trần Thị Yên	79	7,0	8,0	8,0

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHỤ TRÁCH PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Xuân Bé



Nguyễn Trọng Tứ